

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12/7/2024

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Khắc Hiếu

2. Ông Trần Đại Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Thục Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Cao Tấn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 103/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐST - HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: khu phố P, phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1979;

Địa chỉ: khu phố P, phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng T trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Trần Văn Đại tự n tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được UBND phường E cấp giấy kết hôn số 40 ngày 23/5/2002. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng cố gắng khắc phục nhưng không được. Từ tháng 01/2024 vợ chồng chính thức sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn anh Đ.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Nguyễn Trà M, sinh ngày 27/01/2003 và Trần Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày 19/8/2007. Ly hôn, đối với cháu M trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu H, chị xin nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Văn Đ vắng mặt nên không trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+ Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 đề nghị tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Mộng T được ly hôn anh Trần Văn Đ; về con chung: giao con chung Trần Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày 19/8/2007 cho chị T nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không giải quyết; về án phí: đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố T nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

[2] Việc giải quyết theo thủ tục vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Văn Đ được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Trần Văn Đại tự n tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường E, thành phố T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40, ngày 23/5/2002, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 01/2024, chị T và anh Đ không sống chung, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn là thuộc trường hợp mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, Tòa án nhiều lần triệu tập anh Trần Văn Đ để lấy lời khai và hòa giải nhưng anh Đ không đến, điều này thể hiện anh Đ không có thiện chí hòa giải mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Do đó, mâu thuẫn giữa chị T và anh Đ đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về việc xin ly hôn anh Đ.

[3.2] Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Trần Nguyễn Trà M, sinh ngày 27/01/2003 và Trần Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày 19/8/2007. Cháu M đã trưởng thành và phát triển bình thường, chị T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Đối với cháu H, chị T xin nuôi dưỡng (*phù hợp nguyện vọng cháu H*). Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị T giao cháu H cho chị T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Việc nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái. Chị T trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Do đó, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Mộng T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Mộng T được ly hôn anh Trần Văn Đ.

- Về con chung: Con chung Trần Nguyễn Trà M, sinh ngày 27/01/2003 đã trưởng thành và phát triển bình thường, nguyên đơn chị T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Giao con chung tên Trần Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày 19/8/2007 cho chị Nguyễn Thị Mộng T nuôi dưỡng. Anh Trần Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Mộng T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002372 ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục Thi hành án DS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường 5, thành phố Tuy Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Thu